

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Đăng kiểm, Thuế thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các
quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục
hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
54/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 05
thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đăng kiểm, Thuế thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(Q).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
ĐĂNG KIỂM, THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTTC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I. Lĩnh vực Đăng kiểm							
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001322.H08	Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 11 ngày làm việc, cụ thể: 1.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 02 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên xử lý: 07 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 02 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001296.H08	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTTC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
<p><i>Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động</i></p>							
		Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 08 ngày làm việc, cụ thể: 1.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên xử lý: 06 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	
II. Lĩnh vực Thuế							
3	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ 3.000255.H08	Thời gian thực hiện chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 08 ngày làm việc, cụ thể: 1.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên xử lý: 06 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
4	Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc	Thời gian thực hiện 03	1/4 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 02 ngày làm việc, cụ thể:	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên 3.000252.H08	ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn		1.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên xử lý: 1,5 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
5	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu 3.000254.H08	Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên xử lý: 1/2 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
Tổng cộng: 05 TTHC							